TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 783/2024/HS-PT
Ngày: 21/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 685/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Phùng Đức T, Bùi Hữu T1 và Trần Văn T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Phùng Đức T**, sinh năm 1991; nơi sinh: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam. HKTT: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Đức T3; Con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị T4. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ tên: **Bùi Hữu T1**, sinh năm 1990, tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Hữu D; Con bà: Đỗ Thị T5; Vợ: Đỗ Thị H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày

24/5/2023 đến ngày 28/7/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ tên: **Trần Văn T2**, sinh năm 1990, tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn T6; Con bà: Phạm Thị B (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị L. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu T1: Ông Trần Văn H1 - Luật sư Văn phòng L2 Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/02/2022, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H nhận được Công văn số 6420/CAT-PA09 ngày 31/12/2021 của Công an tỉnh P về việc *"Chuyển thông tin, tài liệu điều tra, xác minh theo thẩm quyền*" với nội dung: nhiều đối tượng đăng ký thường trú hoặc cư trú tại tỉnh Hưng Yên là đại lý cấp 2 và đối tượng đánh bạc có mức độ sát phạt lớn trong giai đoạn 2 của vụ án: Nguyễn Văn D1, Phan Sào N và đồng phạm "*Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*", "*Tổ chức đánh bạc*", "*Đánh bạc*", "*Mua bán trái phép hóa đơn*", *"Rửa tiền"*, *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" xảy ra tại tỉnh Phú Thọ và một số tỉnh thành.

Quá trình điều tra giai đoạn 1 xác định: Rik Vip (T.Club) là một cổng trò chơi (Game) đánh bạc trực tuyến, hoạt động trên nền tảng hệ điều hành Android, IOS, W, Window P được sử dụng cho các thiết bị như: Điện thoại di động thông minh, máy tính bảng, máy vi tính… Hệ thống game bài Rikvip/Tip.club tích hợp 54 hình thức game bài đánh bạc mô phỏng cơ chế, hình thức đặt cược tương tự các sòng bài (Casino) quốc tế hoặc trò chơi dân gian như: Tài xỉu, Ba cây, Tá lả, S lốc, B1 cào, L1, Sóc đĩa, C, T7 lên miền nam… Hệ thống sử dụng đồng tiền ảo (gọi là rik) để cho người chơi bạc mua và đặt cược trong các game của cổng game bài Rik vip/Tip.club.

Để đánh bạc, các đối tượng đánh bạc dùng tài khoản Ngân hàng để mua điểm rik, mua thẻ cào viễn thông của các nhà mạng để nạp quy đổi điểm rik hoặc chuyển tiền cho các đại lý để mua điểm rik. Sau đó, người đánh bạc dùng số điểm rik đang có trong tài khoản của mình để đặt cược chơi một trong các hình thức đánh bạc do cổng R.club cung cấp. Quy định đặt cược đối với mỗi hình thức đánh

bạc khác nhau, người đánh bạc có thể đặt cược với hệ thống nhà cái hoặc đặt cược với các người đánh bạc khác trong phiên chơi. Nếu thua, người đánh bạc bị mất đi số điểm rik đặt cược, nếu thắng người đánh bạc được tăng thêm số điểm rik đã đặt cược trong tài khoản.

Người đánh bạc có thể đổi điểm rik ra tiền Việt Nam đồng qua các đại lý hoặc đổi điểm rik ra thẻ cào điện thoại, thẻ game hoặc chuyển điểm rik thành tiền nạp tài khoản điện thoại di động qua hệ thống game bài Rikvip/Tip.club.

Để tổ chức việc mua, bán điểm rik, hệ thống game bài Rikvip/Tip.club đã thiết lập hệ thống: Tổng đại lý, đại lý cấp 1, đại lý cấp 2. Tổng đại lý mua, bán điểm với đại lý cấp 1; đại lý cấp 1 mua, bán điểm với đại lý cấp 2 đều với giá 830.000 đồng/1.000.000 điểm rik và không mất phí giao dịch. Đại lý cấp 2 bán điểm cho người chơi bạc với giá 850.000 đồng/1.000.000 điểm rik, mua vào với giá 810.000 đồng/1.000.000 điểm rik và phải chịu phí giao dịch là 02%. Hàng tháng, đại lý cấp 2 được đại lý cấp 1 thưởng hoa hồng 01% tổng doanh thu mua, bán điểm rik với người chơi bạc. Giai đoạn 1, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H đã khởi tố điều tra, đề nghị truy tố đối với 19 bị can, trong đó 10 bị can bị khởi tố về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 09 bị can bị khởi tố về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ dữ liệu điện tử Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh P cung cấp và tài liệu thu thập được, ngày 23/5/2023 Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố các bị can về tội "*Tổ chức đánh bạc*" và "*Đánh bạc*" quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo có kháng cáo cụ thể:

I. Hành vi phạm tội "Tổ chức đánh bạc":

1. Phùng Đức T, sinh năm 1991, trú tại: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tháng 12/2015, T sử dụng số điện thoại 0164.441.4767 và CMTND số 145427692 để lập tài khoản game có tên đăng nhập "c*hancaithuc*", tên hiển thị "xx*0961245555*" đăng ký làm đại lý cấp 2 cho đại lý cấp 1 có tên đăng nhập "*banthecard"*, tên hiển thị "*banthecard*" trên game bài Rikvip/Tip.club nhằm mục đích mua, bán điểm rik với đại lý cấp 1 các tài khoản game đánh bạc (tài khoản thường), sau đó bán lại cho người chơi để chơi: Tài xỉu, quay hũ, poker… trên trang Rikvip/Tip.club để hàng tháng đại lý cấp 1 cho hưởng lợi số tiền 01% trong tổng số điểm rik mua, bán với các con bạc. T sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 0591000272722 và M1 số 7430105666888 đứng tên Phùng Đức T và tiền mặt để mua, bán điểm rik với đại lý cấp 1 cùng với giá 830.000 đồng/1.000.000 điểm rik, mua điểm rik của con bạc với giá 810.000 đồng/1.000.000 điểm rik, bán điểm rik cho con bạc với giá 850.000 đồng/1.000.000 điểm rik.

Từ ngày 18/12/2015 đến ngày 09/8/2017, T đã mua, bán điểm rik với: 2687 tài khoản game, trong đó tại Hưng Yên có: 68 tài khoản game để tổ chức đánh bạc qua mạng Internet với tổng số điểm rik đã mua, bán với các con bạc là: 125.589.343.965 điểm rik tương ứng với 104.239.155.490 đồng, T được hưởng lợi 01% tương ứng với số tiền hưởng lợi nhuận là: 125.589.343.965 x 0,83 x 01% = 1.042.391.555 đồng. Ngày 09/8/2017, hệ thống đánh bạc R.club bị triệt phá nên đại lý cấp 1 chưa chuyển hoa hồng tháng 8/2017. Do vậy, T chỉ được lợi 01% doanh thu mua, bán điểm rik với người chơi bạc đến hết tháng 7/2017 là: (125.589.343.965 - 6.802.439.252) x 0,83 x 01% = ***985.931.309*** đồng.

2. Bùi Hữu T1, sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tháng 5/2016, T1 sử dụng số điện thoại 0989.190.190 và CMTND số 145360100 để lập tài khoản game có tên đăng nhập "*hy190190*", tên hiển thị "*ShopRikHY*" đăng ký làm đại lý cấp 2 cho đại lý cấp 1 có tên đăng nhập "*ngocbg231089*", tên hiển thị "*Shopngocrik*" trên game bài Rikvip/Tip.club nhằm mục đích mua, bán điểm rik với đại lý cấp 1 các tài khoản game đánh bạc (tài khoản thường), sau đó bán lại cho người chơi để chơi: Tài xỉu, quay hũ, poker… trên trang RikVip/Tip.Club để hàng tháng đại lý cấp 1 cho hưởng lợi số tiền 01% trong tổng số điểm rik mua, bán với các con bạc. T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 0591000212555 đứng tên Bùi Hữu T1 và tiền mặt để mua, bán điểm rik với đại lý cấp 1 cùng với giá: 830.000 đồng/1.000.000 điểm rik, mua điểm rik của con bạc với giá: 810.000 đồng/1.000.000 điểm rik, bán điểm rik cho con bạc với giá: 850.000 đồng/1.000.000 điểm rik.

Từ ngày 23/5/2016 đến ngày 10/7/2017, T1 đã mua, bán điểm rik với: 569 tài khoản game, trong đó tại Hưng Yên có: 42 tài khoản game để tổ chức đánh bạc qua mạng Internet với tổng số điểm rik đã mua, bán với các con bạc là: 9.958.731.787 điểm rik tương ứng với số tiền: 8.265.747.383 đồng, T1 được hưởng lợi 01% tương ứng với số tiền hưởng lợi nhuận là: 9.958.731.787 x 0,83 x 01% = 82.657.473 đồng. Cũng như T, T1 chỉ được hưởng 01% trong tổng doanh thu đến hết tháng 7/2017 tương đương là: (9.958.731.787 – 3.750.000) x 0,83 x 01% = **82.626.348 đồng**. Gia đình T1 đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng.

II. Hành vi phạm tội Đánh bạc của Trần Văn T2:

Tháng 7/2016, T2 sử dụng số điện thoại 0981.882.009 và CMTND số 145315187 và tài khoản Email "vieth1730@gmail.com" để lập tài khoản game có tên đăng nhập "*thely1990*", tên hiển thị "*thelylythe*" trên game Rikvip/Tip.club để đánh bạc qua mạng Internet dưới hình thức chơi T8 xỉu. T2 sử dụng tiền mặt để mua điểm rik của đại lý cấp 2 với giá: 850.000 đồng/1.000.000 điểm rik, bán điểm rik cho đại lý cấp 2 với giá: 810.000 đồng/1.000.000 điểm rik, trong đó có đại lý

cấp 2 "c*hancaithuc*" của Phùng Đức T, sinh năm 1991 ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Tại Cơ quan điều tra, T2 thừa nhận đã sử dụng tài khoản game Rikvip/Tip.club có tên đăng nhập "*thely1990*", tên hiển thị "*thelylythe*" để bán: 281.001.000 điểm rik tương ứng với: 227.610.810 đồng; mua: 173.691.280 điểm rik tương ứng: 147.637.588 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Thế là: 113.400.000 đồng (gồm: ngày 02/4/2017, T2 đánh bạc thắng và bán điểm rik 01 lần là: 75.000.000 điểm rik, tương ứng với số tiền 60.750.000 đồng; ngày 12/4/2017, T2 đánh bạc thắng và bán điểm rik 01 lần là: 65.000.000 điểm rik, tương ứng với số tiền 52.650.000 đồng).

Quá trình đánh bạc, T2 thắng số tiền 227.610.810 đồng – 147.637.588 đồng = ***79.973.222 đồng***.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phùng Đức T và Bùi Hữu T1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Phùng Đức T 04 *(bốn)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bùi Hữu T1 03 *(ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 28/7/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 02 *(hai)* năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung số tiền sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo, cụ thể:

- Phùng Đức T số tiền: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Bùi Hữu T1 số tiền: 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

- Trần Văn T2 số tiền: 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng chẵn*).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu, sung vào Ngân sách nhà nước của các bị cáo:

- Phùng Đức T số tiền: 985.931.309 đồng *(chín trăm tám mươi lăm triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm linh chín đồng).*

- Bùi Hữu T1 số tiền: 72.626.348 đồng *(bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).*

- Trần Văn T2 số tiền: 79.973.222 đồng *(bảy mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm hai mươi hai đồng).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, các biện pháp tư pháp khác, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Bùi Hữu T1 và Trần Văn T2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết.

Bị cáo Phùng Đức T xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án quá cao, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp được một phần tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có và tiền phạt bổ sung.

Các bị cáo Bùi Hữu T1 và Trần Văn T2 xin giảm nhẹ hình phạt vì lần đầu phạm tội và đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Phùng Đức T, 03 năm tù đối với bị cáo Bùi Hữu T1 cùng về tội "Tổ chức đánh bạc", 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Mặc dù các bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đáng kể. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu T1 có quan điểm: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, còn hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đầu năm 2024 bị cáo đã phát hiện đối tượng Lường Hoàng N1 có hành vi mua bán ma túy nên đã tin báo cho Cơ quan công an để bắt và truy tố đối tượng, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Lời nói sau cùng: Cả ba bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[2.1]. Về hành vi "Tổ chức đánh bạc":

Các bị cáo Phùng Đức T và Bùi Hữu T1 với vai trò là đại lý cấp 2 đã mua điểm của đại lý cấp 1 và bán điểm cho các đối tượng tham gia đánh bạc để thu lợi nhuận với mức giá quy định như sau: Mua của đại lý cấp 1 với giá: 830.000 đồng/ 1.000.000 điểm, bán cho người chơi với mức giá: 850.000 đồng/1.000.000 điểm, mua của người chơi với giá: 810.000 đồng/1.000.000 điểm, bán lại cho đại lý cấp 1 với giá: 830.000 đồng/1.000.000 điểm và phải chịu phí giao dịch 02%. Hàng tháng đại lý cấp 2 được đại lý cấp 1 thưởng hoa hồng 01% tổng doanh thu mua, bán điểm rik với người chơi bạc. Cụ thể:

+ ***Phùng Đức T:*** Từ ngày 18/12/2015 đến ngày 09/8/2017, bị cáo đã mua, bán điểm rik với: 2687 tài khoản game, trong đó tại Hưng Yên có: 68 tài khoản game để tổ chức đánh bạc qua mạng Internet với tổng số điểm rik đã mua, bán với các con bạc là: 125.589.343.965 điểm rik tương ứng với 104.239.155.490 đồng, T được hưởng lợi 01% tương ứng với số tiền hưởng lợi nhuận là: 1.042.391.555 đồng. Ngày 09/8/2017, hệ thống đánh bạc R.club bị triệt phá nên đại lý cấp 1 chưa chuyển hoa hồng tháng 8/2017. Do vậy, bị cáo chỉ được hưởng lợi 01% doanh thu mua, bán điểm rik với người chơi bạc đến hết tháng 7/2017 là: ***985.931.309*** đồng.

+ ***Bùi Hữu T1:*** Từ ngày 23/5/2016 đến ngày 10/7/2017, bị cáo đã mua, bán điểm rik với: 569 tài khoản game, trong đó tại Hưng Yên có: 42 tài khoản game để tổ chức đánh bạc qua mạng Internet với tổng số điểm rik đã mua, bán với các con bạc là: 9.958.731.787 điểm rik tương ứng với số tiền: 8.265.747.383 đồng, bị cáo được hưởng lợi 01% tương ứng với số tiền hưởng lợi nhuận là: 82.657.473 đồng. Cũng như bị cáo T, bị cáo chỉ được hưởng lợi 01% trong tổng doanh thu đến hết tháng 7/2017 là: **82.626.348 đồng**. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng.

[2.2]. Về hành vi phạm tội "Đánh bạc" của Trần Văn T2:

Tháng 7/2016, bị cáo đã sử dụng tài khoản game R.club có tên đăng nhập "*thely1990*", tên hiển thị "*thelylythe*" để bán: 281.001.000 điểm rik tương ứng với: 227.610.810 đồng; mua: 173.691.280 điểm rik tương ứng: 147.637.588 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là: 113.400.000 đồng (gồm: Ngày 02/4/2017, bị cáo đánh bạc thắng và bán điểm rik 01 lần là: 75.000.000 điểm rik, tương ứng với số tiền: 60.750.000 đồng; Ngày 12/4/2017, bị cáo đánh bạc thắng và bán điểm rik 01 lần là: 65.000.000 điểm rik, tương ứng với số tiền: 52.650.000 đồng). Quá trình đánh bạc, bị cáo thắng số tiền: ***79.973.222 đồng***.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Các tội danh mà các bị cáo vi phạm theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt thấp hơn. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, áp dụng nguyên tắc có lợi thì hành vi nêu trên của các bị cáo Phùng Đức T và Bùi Hữu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trần Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và xác định trong vụ án này; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với các tội danh độc lập không có sự thống nhất, bàn bạc nên khi cân nhắc hình phạt. Hội đồng xét xử đã xem xét đặc điểm nhân thân, số lượng tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương ứng với từng bị cáo là đúng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Các bị cáo T2, T1 có thân nhân được tặng thưởng H2, huy chương; bị cáo T có bố đẻ được tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo T, T2, T1, Q được hưởng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Trong vụ án này, bị cáo Phùng Đức T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền đặc biệt lớn và số tiền bị cáo thu lời bất chính cũng rất lớn. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính, mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cũng cần đánh giá thái độ, ý thức chấp hành bản án sơ thẩm của bị cáo, hơn nữa bị cáo đang bị xử phạt với mức hình phạt 04 năm tù, do đó HĐXX thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Hữu T1: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp

dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo T1 03 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp hết số tiền thu lời bất chính nhưng đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo khai đầu năm 2024 bị cáo đã phát hiện đối tượng Lường Hoàng Nam có biểu hiện mua bán ma túy và cung cấp thông tin cho Công an xã T, huyện V để bắt quả tang đối tượng nhưng không xuất trình được tài liệu có liên quan đến việc tố giác của bị cáo cũng như kết quả xử lý đối tượng bị tố cáo, do đó HĐXX không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được.

Đối với bị cáo Trần Văn T2 sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc lớn và thu lợi số tiền lớn nên bị cáo phải chịu mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là đúng. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính, mặc dù đây không là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cũng cần đánh giá thái độ ý thức chấp hành bản án sơ thẩm của bị cáo, hơn nữa bị cáo đang bị xử phạt với mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; do đó HĐXX thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Phùng Đức T, Trần Văn T2 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T1.

Xác nhận số tiền phạt và tiền thu lời bất chính các bị cáo đã nộp trên cơ sở phiếu thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phùng Đức T, Trần Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Hữu T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 355, 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phùng Đức T và Trần Văn T2; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T1. Sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo: Phùng Đức T, Bùi Hữu T1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo Phùng Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Bùi Hữu T1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 28/7/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Đức T và Trần Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Hữu T1 phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Xác nhận bị cáo Phùng Đức T đã nộp số tiền 515.200.000 đồng (Năm trăm năm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó gồm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền phạt bổ sung, 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng) tiền truy thu tại Biên lai thu tiền số 0000172 ngày 09/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền truy thu 510.931.309 đồng (Năm trăm mười triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm linh chín đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận bị cáo Bùi Hữu T1 đã nộp số tiền 72.626.348 đồng (Bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000118 ngày 09/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Xác nhận bị cáo Trần Văn T2 đã nộp số tiền: 79.973.222 đồng (Bảy mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) tại Biên lai thu tiền số 0000128 ngày 29/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng